

**Kính gửi: - Hội Liên hiệp Phụ nữ các tỉnh, thành phố
- Các cơ sở dạy nghề thuộc Hội**

Trên cơ sở tổng hợp kết quả tổ chức, triển khai các hoạt động của nhiệm vụ 3 và ý kiến đề xuất của Hội LHPN các tỉnh/ thành tại hội nghị trực tuyến ngày 20 tháng 6 năm 2013, Ban Hỗ trợ PNPT Kinh tế đề nghị các tỉnh/thành Hội, các CSDN thuộc Hội lưu ý một số nội dung sau:

I. Việc thực hiện Đề án 295:

1. Hoạt động xây dựng mô hình tạo việc làm sau học nghề: Các tỉnh nghiên cứu công văn số 26/ CV-ĐCT ngày 10 tháng 01 năm 2013 của Đoàn Chủ tịch, tài liệu gửi kèm công văn để hoàn thành Kế hoạch xây dựng mô hình và lưu ý một số nội dung trong quá trình xây dựng kế hoạch:

- Trong năm 2013, các mô hình tạo việc làm xây dựng theo 02 hình thức sau:
 - Hợp tác xã: Theo Luật Hợp tác xã năm 2012.
 - Tổ hợp tác/tổ liên kết: Theo Nghị định 151/2007/NĐ-CP ngày 10/ 10/ 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định.
 - Chỉ xây dựng nội dung tập huấn nâng cao tay nghề; không xây dựng hoạt động dạy nghề.
 - Mô tả chi tiết các hoạt động thể hiện rõ tính liên kết; phương thức tổ chức và hoạt động; hiệu quả và tính bền vững của mô hình.
 - Xác định các khoản mục đầu tư cho tài sản chung và thuyết minh chi tiết việc quản lý, sử dụng tài sản chung phù hợp và hiệu quả nhằm đảm bảo nguyên tắc bảo toàn giá trị tài sản chung và để tiếp tục hỗ trợ cho thành viên mới. Tài sản chung bao gồm:
 - Tài sản cố định (máy móc, trang thiết bị, phương tiện, công cụ sản xuất; chuồng trại...)
 - Tài sản có xác định thời hạn: cây, con giống, nguyên, vật liệu sản xuất ...
- Để bảo toàn giá trị chung của tài sản, cần hạch toán và tính toán chi phí khấu hao tài sản sau mỗi chu kỳ sản xuất kinh doanh theo quy định hiện hành và thỏa thuận giữa các thành viên. Các khoản thu khấu hao cần được ghi chép đầy đủ vào hệ thống sổ sách của THT/HTX theo quy định hiện hành.
- Vận động các nguồn lực của địa phương và thành viên tham gia đối ứng để nâng cao hiệu quả và tính bền vững của mô hình.

- Xây dựng dự toán kinh phí các hoạt động theo quy định (hướng dẫn của TW đính kèm).
2. Các CSDN được phân bổ và giao chỉ tiêu dạy nghề từ nguồn kinh phí cấp TW Đề án 1956 và Đề án 295 gửi bổ sung các tài liệu (bản pho to) để TW có căn cứ thẩm định Kế hoạch dạy nghề:
- 1) Quyết định của UBND tỉnh/thành quy định mức chi cho dạy nghề trình độ sơ cấp của địa phương.
 - 2) Giấy phép dạy nghề.
3. Về xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2014:
- Các tỉnh chưa cân đối được ngân sách, khẩn trương gửi kế hoạch của tỉnh đề xuất kinh phí thực hiện năm 2014 (đã được phê duyệt của UBND tỉnh), thời gian trước ngày 27/6/2013. Sau thời gian trên, TW Hội không chịu trách nhiệm về việc tổng hợp kế hoạch của đơn vị.
 - Các CSDN thuộc Hội có nhu cầu dạy nghề cho lao động nữ khu vực thành thị, lao động nữ thuộc nhóm ưu tiên của Đề án 295: Đề nghị xây dựng kế hoạch dạy nghề và gửi về TW Hội trước ngày 30/9/2013 để làm căn cứ phân bổ và giao chỉ tiêu dạy nghề năm 2014.
4. Hoạt động xây dựng chương trình/giáo trình dạy nghề: Các CSDN chưa gửi tài liệu chương trình, giáo trình của đơn vị, do đơn vị xây dựng, tiếp tục gửi về TW để TW Hội kịp thời chia sẻ cho các CSDN thuộc hệ thống Hội nghiên cứu vận dụng sử dụng trong dạy nghề, đảm bảo tiết kiệm chi phí.

II. Hoạt động ủy thác:

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát nâng cao chất lượng các tổ tiết kiệm vay vốn.
- Hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, phụ nữ vay vốn trên địa bàn (bao gồm phụ nữ vay vốn thuộc tổ Tiết kiệm và vay vốn do tất cả các đoàn thể chính trị quản lý) sử dụng vốn hiệu quả, có ý thức thực hành tiết kiệm và trách nhiệm hoàn trả gốc lãi.
- Hội phụ nữ các cấp tăng cường chỉ đạo, kiểm tra giám sát Hội phụ nữ cơ sở nghiêm túc thực hiện công tác thẩm tra, lựa chọn đối tượng vay vốn theo đúng quy định.

III. Hoạt động tiết kiệm.

- Hội LHPN các tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thực hiện hoạt động tiết kiệm theo đúng kế hoạch 158/KH – ĐCT ngày 11 tháng 10 năm 2012 của Đoàn Chủ tịch nhằm đạt được chỉ tiêu 80% hội viên, phụ nữ tham gia ít nhất 1 trong 4 loại hình tiết kiệm.
- Trường hợp số tiền tiết kiệm thu được của 1 chi/ tổ trong tháng không đủ đáp ứng nhu cầu vay thì có thể giải quyết như sau:
 - + Tuyên truyền, vận động, thu hút thêm các đối tượng khác ngoài hội viên, phụ nữ tham gia thực hành tiết kiệm.
 - + Chuyển sang thu tiết kiệm định kì theo quý/ 6 tháng
 - + Tạm thời giữ lại chi/ tổ số tiền thu được trong kì đầu và sẽ cho vay khi thu kì tiếp theo.
- Trường hợp tại các chi, tổ phụ không có hội viên, phụ nữ có nhu cầu vay vốn từ nguồn tiết kiệm thì chi/tổ gửi số tiết kiệm thu được tại Ngân hàng Chính sách Xã hội.

IV. Về việc kết hợp với NHCSXH thực hiện thí điểm phần mềm quản lí các hoạt động tín dụng tiết kiệm của Hội.

Hiện nay do phần mềm đang gặp một số lỗi trong quá trình vận hành nên Ngân hàng Chính sách Xã hội đang nghiên cứu điều chỉnh. Vì vậy đề nghị 10 tỉnh đang triển khai thí điểm: Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Giang, Ninh Bình, Thái Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh tạm ngừng cập nhật số liệu.

Trong quá trình triển khai thực hiện, có vấn đề gì khó khăn, vướng mắc cần trao đổi, các đơn vị liên hệ về Ban Hỗ trợ PNPT Kinh tế để được tư vấn, hướng dẫn giải quyết.

Nơi nhận:

- Như trên
- TTĐCT: để BC
- Các ban phong trào: để phối hợp
- Lưu: Ban KT, VT

**TL. ĐOÀN CHỦ TỊCH
TRƯỞNG BAN HỖ TRỢ PNPT KINH H TẾ**

(đã ký)

Hồ Thị Quý